

**KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI  
VÀ PHỤ ĐẠO HỌC SINH YẾU KÉM  
Năm học 2023 – 2024**

Căn cứ Công văn số 1405/PGD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2023 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023- 2024 cấp THCS;

Thực hiện kế hoạch năm học 2023-2024 của trường THCS An Sinh;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường;

Trường THCS An Sinh xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM  
HỌC 2022-2023**

**1. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh**

**1.1. Kết quả chất lượng 2 mặt giáo dục**

- Khối 8,9: Tổng số học sinh: 197

| Loại/ mặt GD | Học lực  |       | Hạnh kiểm |       |
|--------------|----------|-------|-----------|-------|
|              | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng  | Tỉ lệ |
| Tốt (giỏi)   | 21       | 10,66 | 171       | 86,8  |
| Khá          | 105      | 53,31 | 24        | 12,18 |
| Trung bình   | 67       | 34,0  | 02        | 1,02  |
| Yếu          | 04       | 2,03  | 0         |       |

- Khối 6,7: Tổng số học sinh: 233

| Mức đánh giá | Kết quả học tập |       | Kết quả rèn luyện |       |
|--------------|-----------------|-------|-------------------|-------|
|              | Số lượng        | Tỉ lệ | Số lượng          | Tỉ lệ |
| Mức Tốt      | 23              | 9,87  | 210               | 90,1  |
| Mức Khá      | 109             | 46,8  | 20                | 8,58  |
| Mức Đạt      | 96              | 41,2  | 3                 | 1,29  |

|              |   |      |   |  |
|--------------|---|------|---|--|
| Mức Chưa đạt | 5 | 2,15 | 0 |  |
|--------------|---|------|---|--|

+ Công nhận danh hiệu thi đua đối với học sinh khối 6: Học sinh Xuất sắc: 01 học sinh (bằng 0,43%); Học sinh Giỏi: 21 học sinh (bằng 9,01%).

## **1.2. Kết quả tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi**

- Cấp thị xã:

+ Học sinh giỏi các môn văn hóa: 06 giải

+ Cuộc thi Sáng tạo TTN-NĐ: 01 giải Khuyến khích.

+ Hội thi "Tin học trẻ": 01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích.

+ Hội thi các CLB tiếng Anh Tiểu học, THCS: 01 giải Ba.

+ Hội thi "Họa mi vàng": 01 giải B.

+ Điền kinh: 04 giải cá nhân; giải Ba toàn đoàn.

+ Võ thuật cổ truyền: 05 giải cá nhân, giải Nhì toàn đoàn.

- Cấp tỉnh:

+ Học sinh giỏi các môn văn hóa: 03 học sinh.

+ Điền kinh: 01 học sinh.

- Kết quả xét Tốt nghiệp THCS học sinh lớp 9: Tổng số: 99/99 HS được công nhận Tốt nghiệp THCS, đạt tỉ 100% (trong đó: giỏi 14, tỉ lệ 14,1%; khá 58, tỉ lệ 58,6%; TB 27, tỉ lệ 27,3%).

- Đăng kí hồ sơ thi tuyển sinh 10 THPT: 72/99, trong đó đỗ vào THPT Lê Chân = 53, Đỗ trường chuyên Hạ Long = 02

## **2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường**

### **2.1. Tập thể**

- Tập thể trường đạt danh hiệu: Lao động tiên tiến xuất sắc, UBND tỉnh tặng bằng khen.

- Công đoàn: Vững mạnh

- Liên đội: Vững mạnh

### **2.2. Cá nhân**

- Danh hiệu lao động tiên tiến: 25/25 đồng chí.

- Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 03 đ/c

- UBND thị xã tặng giấy khen: 03 đồng chí,

- UBND Tỉnh tặng giấy khen 01 đ/c.

### **3. Đánh giá chung**

#### **3.1. Ưu điểm**

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng uỷ, HĐND và UBND xã An Sinh, đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ có hiệu quả của Phòng giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều.
- Sự phối hợp có trách nhiệm Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường
- Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cân đối về bộ môn; trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc, đoàn kết khắc phục khó khăn. Số lượng cán bộ, giáo viên dạy giỏi các cấp và chiến sĩ thi đua được duy trì, uy tín của nhà trường được nâng lên, được nhân dân ủng hộ.
- Cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường
- Đa số học sinh ngoan, có ý thức trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và chăm ngoan trong học tập.

Năm học 2022-2023 về cơ bản nhà trường đã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Các tổ chức đoàn thể duy trì hoạt động có nền nếp, đảm bảo chất lượng và thúc đẩy các phong trào thi đua.

#### **3.2. Tồn tại, nguyên nhân, cách khắc phục**

##### **a. Tồn tại**

- Chất lượng công tác bồi dưỡng phụ đạo học sinh yếu học sinh đại trà chưa đảm bảo kế hoạch đề ra. Các biện pháp giáo dục đạo đức đối với học sinh chưa ngoan hiệu quả còn thấp.

##### **b. Nguyên nhân**

- Công tác phối hợp giữa giáo viên bộ môn với giáo viên chủ nhiệm trong giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là đối với các học sinh yếu, học sinh cần quan tâm về đạo đức hiệu quả chưa cao.
- Hầu hết các học sinh cần quan tâm về đạo đức đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ít có điều kiện quan tâm đến con cái do đó công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh hiệu quả chưa cao.
- Tinh thần tự giác, tích cực, ý thức trách nhiệm, khả năng linh hoạt, sáng tạo của một số giáo viên bộ môn trong việc hướng dẫn giúp đỡ học sinh tham gia các cuộc thi do ngành phát động chưa cao.
- Chưa mạnh mẽ trong đổi mới, các giải pháp mang tính đột phá để nhằm tạo ra sự khác biệt, phát triển.

**c. Biện pháp khắc phục**

- Tiếp tục quan tâm, ưu tiên cho công tác xây dựng, bồi dưỡng cả về nhận thức chính trị cũng như chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả trong công tác của đội ngũ, đồng thời mỗi giáo viên tích cực tự giác bồi dưỡng bản thân, tham gia các cuộc thi với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
- Tích cực tuyên truyền trong cha mẹ học sinh cùng có trách nhiệm phối hợp trong giáo dục con cái.
- Tiếp tục tham mưu với các cấp bổ sung giáo viên đủ về số lượng và cân đối về bộ môn .

**II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024**

**1. Học sinh**

| Khối        | Số lớp    | Số HS      | Nữ         | Dân tộc   | Con TB,LS, TNLD | Con mồ côi | Con hộ nghèo, cận nghèo | HS có HC khó khăn | HS khuyết tật |
|-------------|-----------|------------|------------|-----------|-----------------|------------|-------------------------|-------------------|---------------|
| 6           | 4         | 153        |            |           |                 |            |                         |                   |               |
| 7           | 3         | 111        | 54         | 4         |                 | 3          | 3                       | 2                 | 1             |
| 8           | 3         | 121        | 62         | 3         |                 | 1          | 3                       | 7                 | 1             |
| 9           | 3         | 97         | 47         | 4         |                 | 2          | 1                       | 7                 | 0             |
| <b>Cộng</b> | <b>12</b> | <b>425</b> | <b>208</b> | <b>14</b> | <b>1</b>        | <b>9</b>   | <b>7</b>                | <b>19</b>         | <b>2</b>      |

**2. Đội ngũ**

- + Ban giám hiệu : 02
- + Tổng số giáo viên: 22
- + Nhân viên: 03

Cơ cấu biên chế theo vị trí việc làm cụ thể như sau:

| TT       | Nội dung         | Tổng số   | Trình độ đào tạo |          | Hạng chức danh nghề nghiệp |          | Chuẩn nghề nghiệp |           |          |          |
|----------|------------------|-----------|------------------|----------|----------------------------|----------|-------------------|-----------|----------|----------|
|          |                  |           | ĐH               | CD       | Hạng III                   | Hạng II  | Tốt               | Khá       | Đạt      | Chưa đạt |
| <b>I</b> | <b>Giáo viên</b> | <b>22</b> | <b>20</b>        | <b>2</b> | <b>12</b>                  | <b>4</b> | <b>5</b>          | <b>11</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |
| 1        | Toán             | 4         | 4                | 0        | 2                          |          | 1                 | 1         |          |          |
| 2        | KHTN - Lý        | 1         | 1                |          | 1                          |          |                   | 1         |          |          |
| 3        | KHTN - Hóa       | 1         | 1                |          | 1                          |          | 1                 |           |          |          |
| 4        | KHTN - Sinh      | 2         | 2                |          | 1                          |          |                   | 1         |          |          |
| 5        | Văn              | 4         | 4                |          | 2                          |          | 1                 | 1         |          |          |

|            |                       |          |          |          |   |          |          |   |  |  |
|------------|-----------------------|----------|----------|----------|---|----------|----------|---|--|--|
| 6          | Tiếng Anh             | 3        | 3        |          | 1 | 1        |          | 2 |  |  |
| 7          | Lịch sử & Địa lí      | 2        |          | 2        |   | 2        | 2        |   |  |  |
| 8          | GDCD                  | 1        | 1        |          |   | 1        |          | 1 |  |  |
| 9          | GDTC ( Thẻ đục)       | 1        |          | 1        | 1 |          | 1        |   |  |  |
| 10         | Nghệ thuật            |          |          |          |   |          |          |   |  |  |
| 11         | Mỹ thuật              | 1        |          | 1        | 1 |          |          | 1 |  |  |
| 12         | Âm nhạc               | 1        | 1        |          | 1 |          |          | 1 |  |  |
| 13         | Tin học               | 0        |          |          |   |          |          |   |  |  |
| 14         | Công nghệ             | 1        | 1        |          | 1 |          | 1        |   |  |  |
| <b>II</b>  | <b>Cán bộ quản lý</b> | <b>2</b> | <b>2</b> |          |   | <b>2</b> | <b>2</b> |   |  |  |
| 1          | Hiệu trưởng           | 1        | 1        |          |   | 1        | 1        |   |  |  |
| 2          | Phó hiệu trưởng       | 1        | 1        |          |   | 1        | 1        |   |  |  |
| <b>III</b> | <b>Nhân viên</b>      | <b>2</b> | <b>1</b> | <b>1</b> |   |          |          |   |  |  |
| 1          | Nhân viên văn thư     | 1        | 1        |          |   |          |          |   |  |  |
| 2          | Nhân viên kế toán     | 1        | 1        |          |   |          |          |   |  |  |
| 3          | Nhân viên Y tế        |          |          |          |   |          |          |   |  |  |

- Về chất lượng đội ngũ: Có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường luôn nhiệt tình, trách nhiệm với công việc được giao.

#### **\* Đánh giá chung**

##### **- Thuận lợi**

+ Sĩ số học sinh được đảm bảo theo đúng kế hoạch phát triển giáo dục đã được phê duyệt lớp với 483 học sinh được biên chế ở 13 lớp. Học sinh đại đa số ở trên địa bàn xã An Sinh nên thuận lợi trong công tác giáo dục.

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tương đối đủ, cân đối về bộ môn, vững vàng về tư tưởng chính trị, có trách nhiệm cao với công việc được giao, đoàn kết nội bộ. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn 20/22 đạt 90,9%

+ Trường duy trì tốt phong trào “thi đua dạy tốt – học tốt”. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường luôn phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt từng bước đáp ứng với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới, đến nay đội ngũ giáo viên của trường đã đủ điều kiện tiếp cận những đổi mới của Ngành. Tập thể nhà trường là khối đoàn kết.

+ Các tổ chức đoàn thể, Hội đồng trong nhà trường hoạt động thường xuyên, vừa thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn thể cấp trên, vừa phối kết hợp chặt chẽ với nhau để tổ chức các hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà trường đóng góp một cách thiết thực vào quá trình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường. Các tổ chức đoàn thể đều đạt vững mạnh.

### **- Khó khăn**

+ Năm học 2023-2024, nhà trường có 01 giáo nghỉ thai sản (môn Toán) nên phân nào tới chế độ làm việc và công tác chuyên môn.

+ Nhân viên thiết bị, nhân viên thư viện, y tế làm kiêm nhiệm chưa có kinh nghiệm nên còn gặp khó khăn trong việc chuẩn bị, sắp xếp đồ dùng dạy học, cập nhật hồ sơ, xử lý các công việc chuyên ngành ...

+ Đội ngũ giáo viên mới tuyển dụng chưa có kinh nghiệm trong công tác quản lý và giảng dạy. Một số bộ môn còn thiếu giáo viên cốt cán, có kinh nghiệm để đảm nhiệm vai trò bồi dưỡng học sinh giỏi nên việc bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đồng đều giữa các bộ môn.

+ Số học sinh thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều

+ Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn. Mặt khác, Nhà trường thuộc địa bàn xã thuần nông, học sinh chủ yếu là con nông dân điều kiện kinh tế khó khăn, một số học sinh chưa được phụ huynh thật sự quan tâm. Sự phối hợp của một số phụ huynh với nhà trường trong việc giáo dục còn hạn chế.

### **3. Cơ sở vật chất :**

#### **\* Thuận lợi:**

- Đủ phòng học, đủ bàn, ghế của giáo viên và học sinh.

- Phòng học được đủ ánh sáng, quạt mát, một số phòng được trang bị điều hòa, các thiết bị CNTT phục vụ cho giảng dạy.

- Có phòng máy tính, phục vụ cho học môn tin học.

#### **\* Khó khăn:**

- Đồ dùng dạy học cho chương trình giáo dục 2018 chưa được trang bị, nhà trường vẫn sử dụng, tận dụng các đồ dùng cũ.

- Các trang thiết bị dạy học qua nhiều năm sử dụng độ chính xác không còn cao, hiệu quả sử dụng thấp.

#### **\* Đánh giá chung**

Các điều kiện về cơ sở vật chất thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để phấn đấu đạt được các mục tiêu về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN), phát triển giáo

dục và đào tạo (GD&ĐT) trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (CT 2006) đối với lớp 9, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

3. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá thực chất, tránh hình thức theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, chuẩn bị điều kiện tiến tới kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; tăng cường các điều kiện triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học. Tiếp tục quan tâm, đầu tư trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp trên cơ sở giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh.

4. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước trong học sinh; nâng cao ý thức, nhận thức chính trị, trách nhiệm cộng đồng cho học sinh; xây dựng trường học an toàn; chủ động, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt, chủ động bảo đảm ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thường, thiên tai, dịch bệnh.

5. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tạo động lực cho đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh tự chủ, cơ cấu linh hoạt bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình, nhất là các môn học mới trong CT 2018.

6. Đảm bảo các kỹ năng cho đội ngũ giáo viên, thực hiện việc dạy trực tuyến kết hợp với dạy trực tiếp, dạy học các nội dung lồng ghép, tổ chức kiểm tra đánh giá theo quy định. Tiếp tục xây dựng nền tảng cơ sở hạ tầng, kho học liệu số, tài liệu điện tử, phát triển câu hỏi trực tuyến gắn với triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; đẩy mạnh giáo dục thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị trường học, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục, phát triển nguồn học liệu, tư liệu, tài liệu số dùng chung.

7. Thực hiện quản trị trường học, dân chủ, kỉ cương nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học, phát huy hiệu quả việc nâng cao phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Quản lí, sử dụng khai thác phát huy tối đa cơ sở vật chất (CSVN), thiết bị dạy học chống lãng phí sau đầu tư; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS), đặc biệt quan tâm rà soát, thúc đẩy nâng cao chất lượng các tiêu chí trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia (KĐCLGD-CQG). Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

8. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục, chủ động nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt tiêu biểu gắn với phong trào thi đua “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; chủ động thông tin, truyền thông các chủ trương, chính sách của ngành và việc tổ chức triển khai các nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, của Quốc hội, Chính phủ, các Nghị quyết, chính sách của HĐND, chỉ đạo của UBND về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với chủ đề năm học “ ***Đoàn kết, kỉ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo***”.

#### **IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

##### **1. Mục tiêu**

##### **1.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh cần nâng cao khi vào cấp cao hơn**

- Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo trong học tập cho học sinh.

- Tạo điều kiện phát triển năng lực, năng khiếu, của tổng em theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình, sự hiểu biết cuộc sống xung quanh dựa vào thực tế của học sinh;

##### **1.2. Phát hiện học sinh giỏi**

- Việc khám phá phát triển năng khiếu giúp các em đạt chuẩn kiến thức kỹ năng cấp cao hơn. Vì vậy giáo viên phải kết hợp chặt chẽ với gia đình, xã hội để phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi phát hiện được những ưu việt của các em học sinh sau mỗi giai đoạn học tập.

- Cuối năm học 100% các em đạt học lực tốt Trung bình trở lên.

##### **2. Chỉ tiêu**

- 99% học sinh lên lớp thẳng, 1% lên lớp sau thi lại.

- 100% học sinh tốt nghiệp THCS.

- Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào THPT công lập trên 70%



- Học sinh giỏi cấp thị xã văn hóa: 05 - 07 HS
- Cuộc thi KHKT cấp thị xã: 01 giải
- Sáng tạo TTNND cấp thị xã: 01 giải
- Giao lưu Tin học: 2 giải
- Các cuộc thi khác: 2-5 giải
- Học sinh đạt giải các cuộc thi cấp tỉnh: 2-3 giải
- Chất lượng hai mặt giáo dục: ( Có bảng Excell chi tiết kèm theo)

### **3. BiÖn ph,p**

#### **3.1. Néi dung bài dưỡng**

##### **3.1.1. §èi vói hãc sinh giãi**

- D¹y theo chương tr×nh chung, ðồng thời, kiÖn thøc kü n¹ng ngoµi ch÷ng tr×nh, kh«ng d¹y tr÷íc chương tr×nh.
- §Ó gi¶ng d¹y tèt ®èi vói mçi m«n hãc gi, o viªn ®Þnh h÷ng cho hãc sinh b»ng c, ch tù hãc, biÖt tư duy ®éc lËp, biÖt liªn hÖ thùc tÖ vói cuéc sèng xung quanh, biÖt c, ch thùc hþnh ®Ó hiÖu s©u s¾c toµn diÖn h-n.

##### **3.1.2. §èi vói hãc sinh yÖu**

- D¹y theo chương tr×nh chung. Gi, o viªn gióp c, c em hoµn thþnh ch÷ng tr×nh chuÈn kiÖn thøc kü n¹ng.

#### **3.2. H×nh thøc tæ chøc**

- BGH, tæ chuyªn m«n x©y ðùng kÖ ho¹ch thùc hiÖn phê ®¹o vµ bài d-ìng theo tång hãc kú ngay tõ ®Çu n¹m hãc, kÖ ho¹ch ph¶i ®c phãc biÖn ®Ön tång c, n bé GV, HS vµ cha mÑ hãc sinh tr÷íc khi thùc hiÖn.
- C¹n cø vµo t×nh h×nh nh÷ trường vµ hãc sinh c, c lớp 6,7,8 lµ chän 3 m«n bài ðưỡng vµ phê ®¹o lµ m«n Ng÷ Vñ, m«n To, n vµ m«n TiÖng Anh. C, c m«n phê ®¹o, bài ðưỡng hãc sinh giãi khèi lớp 9 m«n Ng÷ vñ, To, n, Lý, TiÖng Anh, Sinh, Sö, Hãa, Ðịa lý, GDGD.
- Gi, o viªn bé m«n ®-íc ph©n cng c¹n cø vµo kÖt qu¶ kiÓm tra ®Çu n¹m của tång bé m«n ®Ó lËp danh s, ch ®èi tng HS cÇn phê ®¹o vµ bài d-ìng. §ng thêi BGH thng qua tæ chuyªn m«n vµ gi, o viªn chñ nhiÖm lớp thèng nhÊt sè lng.
- Tæ chøc lớp phê ®¹o vµ bài ðưỡng thþnh lớp riªng theo khèi lớp trªn c- sẽ sè hãc sinh trong ®èi tng cÇn phê ®¹o vµ bài ðưỡng. Tæ chøc bài ðưỡng hãc sinh giãi, hãc sinh yÖu ẽ buæi chiÒu ®èi trong tuÇn mỗi m«n hãc 3 tiÖt/1buæi thêi gian hãc buæi chiÒu tõ 14 giê ®Ön 16 giê 30 phót. Qu, tr×nh phê ®¹o vµ bài ðưỡng sao cho vĩa gióp hãc sinh yÖu hoµn thþnh c- b¶n vÒ kiÖn thøc vµ kü n¹ng của b¶i. Hãc sinh giãi ph, t huy trÝ thng minh s, ng t¹o khi tr¶ lêi c©u hái hoÆc gi¶i b¶i tËp. Gi, o viªn kìm cÆp kÖt hþp vói buæi d¹y trªn lớp, giê d¹y sau tång nguy, tång tuÇn, tång th, ng, tång ®ît

kiÓm tra; Ph,t hiÖn nh÷ng phÇn yÖu kÐm ®Ó phô ®¹o kÐp thêi c,c m«n hãc vĩa t¹o c¬ hêi cho nh÷ng em cũ n÷ng lúc hãc tËp tèt ẽ tổng m«n hãc, ®uíc béc lé vµ ph,t triÖn th«ng qua phư-ng ph,p vµ h×nh thøc tã chøc d¹y hãc ®a d¹ng, hÊp dÛn vµ hiÖu qu¶. Nªn cho HS khêi 9 tù chãn 1 m«n hãc bải dưõng HSG trªn sù cè vËn cũa GV bé m«n sao cho mỗi HS khêi 9 bải dưõng từ 1m«n/1em (Hãc sinh cũ thÓ ph,t huy tÝnh tù bải dưõng phĩ hĩp vớ sã thÝch vµ kh¶ n÷ng hãc tËp cũa c,c em).

### 3.3. BiÖn ph,p bải dưõng, phô ®¹o

PhÇn cũng GV bải dưõng HS giãi, HS yÖu c,c khêi như sau:

| Khêi | V¬n     | To,n   | Lý        | N.N    | Sõ     | Sinh      | Ho,       | Địa  | GD&CD |
|------|---------|--------|-----------|--------|--------|-----------|-----------|------|-------|
| 6    | Luận    | Lan    | Nhóm KHTN | Hương  | L.Tâm  | Nhóm KHTN | Nhóm KHTN | Thảo | Chiến |
| 7    | Hiên    | Nhung  | Nhóm KHTN | V.Anh  | L. Tâm | Nhóm KHTN | Nhóm KHTN | Thảo | Chiến |
| 8    | L. Hồng | Đ. Tâm | Nhóm KHTN | N.Hiên | Hạnh   | Nhóm KHTN | Nhóm KHTN | Thảo | Chiến |
| 9    | Hạnh    | Lan    | Tú        | V.Anh  | L.Tâm  | Thúy      | Vân       | Thảo | Chiến |

- C¬n cø vµo chÊt lượng thùc tÕ cũa lĩp hãc. TiÖn hũnh rµ so,t phÇn lo¹i hãc sinh theo ®êi tươg hãc sinh giãi, hãc sinh yÖu tổng phÇn mên cũ thÓ ngay tÕ ®Çu n÷m hãc.

- Phô ®¹o hãc sinh yÖu, gi,o viªn cũ kÕ ho¹ch cũ thÓ ®iÖu tra thùc tr¹ng vµ møc ®é, n¾m b¾t, t×m hiÓu nguyªn nh©n cũa hãc sinh cũ kÕ ho¹ch cho tổng tiÕt hãc ( ®Æc biÕt lµ 3 m«n To,n; Ng÷ V¬n; Ngo¹i ng÷) phĩ hĩp vớ ®êi tươg hãc sinh yÖu.

- Gi,o viªn quan tm gÇn gòi, gióp ®ì t¹o mòi quan hÖ thÇn thiÖn ®Ó c,c em m¹nh d¹n béc lé m×nh lu«n ®éng viªn khÝch lĩ c,c em cũ tiÖn bé dĩ rÊt nhá ®Ó c,c em b¬t tù ti ®Ó c,c em phÊn khêi vư¬n lªn trong hãc tËp.

- Xy dùng phong trµo "§«i b¹n cũng tiÖn" cho hãc sinh, xÕp hãc tiÕp thu bùi tèt h¬n ngãi b¹n hãc sinh tiÕp thu bùi kÐm h¬n ®Ó gióp ®ì b¹n trong hãc tËp.

- Thườg xuyªn kÕt hĩp chÆt vớ gia ®×nh thềng nhÊt biÖn ph,p kìm cÆp ®Ó nng cao chÊt lượng hãc tËp.

- KÕt hĩp c,c buãi d¹y, giê d¹y kìm riªng vµo buãi chiÖu xÕp em yÖu nhÊt ngãi ®Çu bụn ®Ó tiÖn theo dĩi. §Æc biÕt cũn chú ý phô ®¹o vÒ viÕt vµ lµm tÝnh ẽ c,c tiÕt thùc hũnh, luyÖn tËp.

- Th«ng b,o vớ gia ®×nh ẽ sù tiÖn bé cũa c,c em ®Ó gia ®×nh ®éng viªn vÒ tinh thÇn.

- KÕt qu¶ cuêi n÷m hãc tÊt cũ c,c hãc sinh ®Òu ®¹t chuÈn vÒ kü n÷ng vµ kiÖn thøc thùc chÊt.

- Nội dung chương trình dạy thi tuyển dựa trên chương trình phân theo do

Bé GD&ĐT ban hành và dựa vào sự hướng dẫn thành nên vào nội dung «n luyện HS giải của Sở và của Phòng GD của thị trấn được tiếp nhận trong hồ sơ đã GVBM làm công việc của dùng chương trình và soạn giáo án dạy thi tuyển.

- GV dạy các nội dung chuyên đề của các lớp bài giảng do chính giáo viên soạn dựa trên sự chỉ đạo của các chuyên môn nhằm chuyên môn của trường, chịu sự kiểm tra theo định kỳ của các cơ quan và BGH.

#### **4. Thành lập thi tuyển mới nhân**

- Ngay từ đầu năm học trường chỉ đạo bài giảng các thi tuyển học sinh giải khối 8,9 từ tháng 9/2023, mọi thi tuyển cả từ 2 đến 6 HS, mọi tuần dạy 1 buổi, mọi buổi 3 tiết theo kế hoạch.

- Các học sinh thi tuyển học sinh giải cấp cơ sở vào kết quả bé mới và kết quả thi tuyển từ năm học 2022-2023 thi tuyển chọn vào thi tuyển, tiêu chuẩn là chọn dựa như sau:

+ HS phải có xếp loại HL: Giải bé mới tham gia «n luyện và cả HK: Tên thí nghiệm giải qua các bài thi khảo sát của GV phân tích «n luyện thi tuyển.

+ Các GV ước phân công phân bổ phân bổ thi tuyển ngay từ đầu năm học, dựa trên nhận xét của các GV bé mới trong năm chuyên môn và các chuyên môn cả tham gia dạy học sinh trên lớp hay lớp trước và tham khảo ý kiến của GV chỉ nhiệm vụ.

+ HS ước kiểm tra thường xuyên theo công việc của giáo viên dạy thi tuyển, các em ước học các chương trình dạy bài giảng dựa trên cơ sở sẽ cũng có và phát triển các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong chương trình SGK của Bé GD&ĐT ban hành và được nhà trường lựa chọn.

+ Trong năm học 2023-2024 như trường các học sinh thi tuyển học sinh giải như sau:

+ Thi tuyển năm khiêu: Tham gia thi 8 môn và tuyển chọn 3 môn trong khuôn khổ HKPD năm học 2023 - 2024

+ Thi tuyển Học sinh giải các môn văn học, khối 8,9 các môn: Từ 2 đến 6 em/1 môn, 6 môn tham gia «n: Văn, Toán, Sinh học, Vật lý, Hoá học (KHTN), Lịch sử, Địa lý, GDCD, Tiếng Anh và tin học

+ Thi tuyển văn nghệ (Từ 20- 30 em do Ban TPT thi và GV dạy âm nhạc «n luyện)

#### **\* Nội dung chương trình dạy thi tuyển**

- Các Ban chỉ đạo GV dạy thi tuyển dựa trên chương trình kế hoạch môn học đã xây dựng và được BGH phê duyệt đầu năm, kết hợp với giới hạn ôn luyện do

Phòng GD&ĐT quy định 03 lần kiểm tra, kiểm tra 01, xấp xỉ dùng chương trình vận số và  
giáo viên dạy 03 lần.

- GV dạy các nội dung chuyên đề của các lớp bồi dưỡng do chính giáo viên vận số  
đưa ra và sử dụng 01 lần của các chuyên môn nhằm chuyên môn của trường, chấp hành  
kiểm tra theo định kỳ của các trường vận BGH.

**\* Lịch dạy:** (theo kế hoạch)

- Các lớp «n luyện dạy theo TKB từ 14/09/2023 đến khi Phòng GD&ĐT tổ  
chức thi HS giỏi.

- Mỗi lớp (trừ 03 lần tuyển sinh) dạy 1 buổi/tuần, mỗi buổi dạy 3  
tiết vận các buổi chiều trong tuần thời gian mỗi buổi chiều từ 14 giờ đến 16  
giờ 30 phút.

- Sắp xếp tuyển sinh vào «n các buổi chiều từ 16h mỗi ngày trong tuần, kết  
hợp «n luyện trong các tiết Nghề thuật.

- Sắp xếp tuyển sinh tập theo kế hoạch và «n luyện trong các tiết Thời gian.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban giám hiệu

- Trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu  
kém.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, nhóm  
bộ môn, giáo viên dạy.

- Chỉ đạo phân công giáo viên dạy, thời khóa biểu, công tác quản lý các hoạt  
động và đảm bảo chất lượng dạy học như cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị.

- Lập phương án tuyển chọn, quyết định đội tuyển trên cơ sở đề xuất của  
giáo viên.

- Tiến hành dự giờ, kiểm tra giáo viên và học sinh định kỳ.

- Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công  
tác bồi dưỡng HSG.

- Chỉ đạo thư viện trang bị một số sách tham khảo cần thiết cho giáo viên  
bồi dưỡng.

- Chỉ đạo phân công đảm bảo cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị phục  
vụ công tác bồi dưỡng đội tuyển.

### 2. Tổ chuyên môn

- Tổ chuyên môn có trách nhiệm phụ trách các môn học liên quan đến tổ  
mình phụ trách.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.
- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.
- Chủ trì các chuyên đề do tổ phụ trách và dự giờ giáo viên dạy bồi dưỡng
- Thực hiện các công việc khác do BGH phân công.

### **3. Đối với giáo viên bồi dưỡng HSG**

- Có Kế hoạch bài dạy để dạy bồi dưỡng.
- Đảm bảo đúng tiến độ theo yêu cầu của BGH và tổ chuyên môn.
- Trang bị kiến thức cơ bản chính xác, khoa học.
- Dạy đúng theo kế hoạch, sát với chương trình và nâng cao chương trình.
- Thực hiện đúng theo thời khoá biểu. *(Đã phân công trong TKB chính khóa)*

### **4. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp**

Giáo viên chủ nhiệm lớp liên hệ chặt chẽ với giáo viên bộ môn nắm bắt tình hình học tập của học sinh đồng thời báo cáo kết quả học tập với phụ huynh.

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo HSY năm học 2023-2024 của trường THCS An Sinh, yêu cầu các tổ chuyên môn và giáo viên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- HT (B/c);
- TTCM-CBTB( t/h);
- Lưu: Webside, CM.

**K.T HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Đức Quyền**



